

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2021/DS-PT

Ngày: 19-11-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng uỷ quyền,  
hợp đồng tặng cho tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Hoàng Minh Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Lê Quỳnh - Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị T Hoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 72/2021/TLPT-DS ngày 14/01/2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng uỷ quyền và hợp đồng tặng cho tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 1718/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 569/2021/QĐPT-DS ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Hàng Hồng H, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

*Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:* Ông Phạm Minh H, sinh năm 1990.

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:*

Luật sư Đặng Thị Kiều O – Công ty Luật TNHH ANP – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ:, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Luật sư Nguyễn T L - Văn phòng Luật sư Long Cường - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Hàng P, sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Ông Vũ Tiến D, sinh năm 1957 (có mặt)

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hàng Hồng T, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Văn phòng Công chứng Chợ L Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo pháp luật của Văn Phòng công chứng:* Bà Phùng Kim Hoa, Trưởng Văn phòng (Xin vắng mặt)

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người kháng cáo:** Nguyên đơn ông Hàng Hồng H.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 13/12/2018; đơn xin sửa đổi, bổ sung nội dung khởi kiện ngày 21/3/2019 của nguyên đơn ông Hàng Hồng H; bản tự khai ngày 26/7/2018 và các biên bản hòa giải, nguyên đơn ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Thịnh đại diện trình bày:*

Nguyên căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa chỉ 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu của ông Hàng Kinh và bà Lâm Thị Xâm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996. Ông Kinh và bà Xâm có 03 người con là Hàng P, Hàng Hồng T và Hàng Hồng H. Vào năm 2002, ông Kinh chết, gia đình ông H có làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế mà ông Kinh để lại trong căn nhà nêu trên. Gia đình có thỏa thuận để ông Hàng P được đứng tên trên

Giấy chứng nhận để quản lý, sử dụng căn nhà trên. Vào năm 2018, trước khi qua đời bà Xẩm có tranh cãi về việc sau: Trước khi chết ông Hàng Kinh và bà Lâm Thị Xẩm có lập một di chúc tại Phòng công chứng nhà nước số 2 để định đoạt tài sản là căn nhà nói trên lại cho ông H và ông P cùng sở hữu. Bà Xẩm đã giao di chúc lại cho ông P giữ. Tuy nhiên, khi ông H liên hệ với ông P để hỏi về di chúc thì ông P cố tình dấu diếm, lảng tránh sự việc. Ông H đã trích lục lại tờ di chúc trên, trong đó thể hiện việc ông Hàng Kinh trước khi qua đời có để lại tờ di chúc với nội dung là sau khi qua đời thì di sản thừa kế là căn nhà số 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được chia làm 03 phần. Ông H được hưởng 01 phần di sản thừa kế. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Hủy phần cấp nhật nhận thừa kế do Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 30/6/2009 và phần cấp nhật đứng tên ông Hàng P nhận tặng cho do Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 21/7/2009 trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996.

Hủy Hợp đồng ủy quyền số 001341 do Công chứng viên Văn phòng công chứng Chợ Lớn chứng nhận ngày 28/4/2009, giữa ông Hàng Hồng H với bà Lâm Thị Xẩm.

Hủy Hợp đồng tặng cho số 002109 do Công chứng viên Văn phòng công chứng Chợ Lớn chứng nhận ngày 02/7/2009, giữa bà Lâm Thị Xẩm với ông Hàng P.

*Tại bản tự khai ngày 20/5/2019, bị đơn ông Hàng P ủy quyền cho ông Vũ Tiến Dũng đại diện trình bày:*

Ông P thống nhất với trình bày của nguyên đơn về nguồn gốc nhà đất cũng như về quan hệ nhân thân.

Ngày 09/10/2000, ông Hàng Kinh và bà Lâm Thị Xẩm lập di chúc với nội dung: Sau khi ông bà chết thì hai người con là ông Hàng P và ông Hàng Hồng H được hưởng di sản là căn nhà 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, với tỷ lệ ông P được hai phần di sản và ông H được hưởng một phần di sản. Ngày 30/6/2002, ông Hàng Kinh qua đời. Ngày 30/6/2004, ông Hàng P, bà Hàng Hồng T và ông Hàng Hồng H ký giấy ưng thuận cho bà Xẩm được quyền bán tài sản thừa kế của 03 người con trong căn nhà trên. Ngày 20/8/2004, ông Hàng Hồng H viết Tờ khước từ thừa kế di sản của cha mẹ để lại, với nội dung: Ông H nhận trước số vàng 100 lượng SJC được hưởng khi chia di sản của cha mẹ để lại và cam kết không tranh chấp hoặc khiếu nại gì về căn nhà trên.

Ngày 28/4/2009, ông H lập Hợp đồng ủy quyền có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, với nội dung: ủy quyền cho bà Xẩm thay mặt thực hiện khai nhận di sản thừa kế phần của ông Kinh và được quyền bán, tặng cho phần của ông H được hưởng trong căn nhà nêu trên. Đồng thời, cùng ngày bà Hàng Hồng T cũng lập Hợp đồng ủy quyền cho bà Xẩm với nội dung ủy quyền như của ông H. Ngày 09/6/2009, Bà Xẩm và ông Hàng P lập Văn bản khai nhận di sản thừa kế có chứng nhận của Văn phòng Công chứng Chợ Lớn và đã làm thủ tục cập nhật đăng bộ bà Xẩm, ông P, bà T và ông H được Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 30/6/2009. Ngày 02/7/2009, bà Xẩm hành động nhân danh cá nhân và đại diện theo ủy quyền của ông H, bà T tặng cho P toàn bộ nhà đất tọa lạc tại số 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6 và ngày 21/7/2009, ông P đã được Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận cập nhật đăng bộ đứng tên chủ quyền nhà.

Sau khi ông Hàng Kinh qua đời ngày 30/6/2002, lúc ấy tờ di chúc chưa có hiệu lực pháp luật vì bà Lâm Thị Xẩm chưa chết. Ông H khi đó đề nghị gia đình bỏ tờ di chúc đã lập mà đi khai nhận di sản thừa kế phần tài sản ông Kinh chết để lại không có di chúc. Do làm ăn thua lỗ, nợ nần nên ông H thỏa thuận với gia đình xin nhận trước phần di sản mà ông được hưởng. Vì thế ngày 20/8/2004, ông H viết giấy khước từ thừa kế di sản của cha mẹ và cùng vợ xác nhận đã nhận trước số vàng được hưởng thừa kế di sản của cha mẹ cho tôi là 100 lượng vàng SJC.

Sau khi hoàn thành việc chia di sản theo pháp luật (không sử dụng di chúc) đối với phần di sản của ông Kinh chết để lại thì di sản của ông Kinh trở thành tài sản chung của bà Xẩm, ông P, bà T và ông H. Ngày 28/4/2009, bà T và ông H cùng ủy quyền cho bà Xẩm đại diện được thay mặt được quyền bán, tặng cho phần của bà T và ông H trong căn nhà. Ngày 02/7/2009, bà Xẩm đã ký hợp đồng tặng cho ông P phần của bà Xẩm và phần của bà T, ông H. Do đó, ông P trở thành chủ sở hữu nhà đất trên từ ngày 21/7/2009.

Nay đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hàng Hồng H.

*Tại Văn bản số 30/CV-VPCC ngày 02/6/2020, Văn phòng Công chứng Chợ Lớn do bà Phùng Kim Hoa, Trưởng Văn phòng đại diện theo pháp luật trình bày:*

Nguyên vào ngày 28/4/2009, Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện việc chứng nhận hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền là ông Hàng Hồng H và bên được ủy quyền là bà Lâm Thị Xẩm đối với tài sản là căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng ủy quyền số 001341, quyền số 01TP/VPCC/HĐGD ngày 28/4/2009.

Khi thực hiện việc chứng nhận hợp đồng ủy quyền nêu trên, Văn phòng Công chứng Chợ Lớn căn cứ vào các chứng từ do khách hàng cung cấp như sau: Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996, đăng ký thay đổi ngày 16/11/2004; Giấy phép xây dựng số 26/GPXD97 do Ủy ban Nhân dân Quận 6 cấp ngày 30/9/1997; Biên bản nghiệm thu theo hiện trạng công trình ngày 17/10/2004; Tờ khai lệ phí trước bạ ngày 11/6/2003 và ngày 28/10/2004; Giấy chứng tử của ông Hàng Kinh; Trích lục án Phòng Lục sự tòa, án thế vì khai sanh của ông Hàng Hồng H; Chứng minh Nhân dân, hộ khẩu của ông Hàng Hồng H và bà Lâm Thị Xẩm; Phiếu yêu cầu công chứng hợp đồng giao dịch ngày 28/4/2009.

Sau khi kiểm tra mạng ngăn chặn của Sở Tư Pháp, mạng ngăn chặn nội bộ liên quan đến căn nhà nêu trên và đối chiếu, kiểm tra hồ sơ bản chính do ông H và bà Xẩm cung cấp, kiểm tra về nhân thân, về năng lực hành vi của các bên tham gia giao dịch và căn cứ các quy định của pháp luật tại khoản 1 Điều 91 Luật Nhà ở có hiệu lực ngày 01/7/2006; Điều 36; Điều 37 Luật Công Chứng có hiệu lực ngày 01/7/2007; khoản 2 Điều 139; khoản 1 Điều 143 điểm a khoản 1 Điều 676 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 Điều 106 Luật Đất đai năm 2003, Công chứng viên đã thực hiện việc chứng nhận giao dịch Hợp đồng ủy quyền giữa bên ủy quyền là ông Hàng Hồng H và bên được ủy quyền là bà Lâm Thị Xẩm đối với tài sản là căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại số 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng ủy quyền số 001341, quyền số 01TP/VPCC/HĐGD ngày 28/4/2009, theo đúng ý chí, mong muốn của các bên tham gia giao dịch về hình thức và nội dung của hợp đồng là không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Ngày 02/7/2009, Văn phòng Công chứng Chợ Lớn đã thực hiện việc chứng nhận Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, theo hợp đồng tặng cho số 002109 do Công chứng viên Văn phòng công chứng Chợ Lớn chứng nhận ngày 02/7/2009, giữa bên tặng cho là bà Lâm Thị Xẩm (bà Xẩm hành động nhân danh cá nhân và đồng thời làm đại diện theo ủy quyền cho bà Hàng Hồng T và ông Hàng Hồng H theo Hợp đồng ủy quyền số 001340 và số 001341, quyền số 01TP/VPCC-SCC/HĐGD cùng ngày 28/4/2009) và bên được tặng cho là ông Hàng P. Khi thực hiện việc chứng nhận hợp đồng tặng cho nêu trên, Văn phòng công chứng Chợ Lớn đã căn cứ vào các chứng từ do khách hàng cung cấp.

Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu hồ sơ bản chính do bà Xẩm và ông P cung cấp; kiểm tra về nhân thân, năng lực hành vi dân sự của các bên và căn cứ các quy định của pháp luật, Công chứng viên đã thực hiện chứng nhận giao dịch Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh là theo đúng ý chí, mong muốn, nguyện vọng của các bên tham gia giao dịch và hình thức, nội dung của hợp đồng là không vi phạm pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Văn phòng Công chứng Chợ Lớn không có yêu cầu gì đối với vụ kiện này.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 1718/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 121; Điều 122; Điều 388; Điều 389; Điều 465; Điều 467; Điều 581 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 3 Điều 26 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hàng Hồng H, yêu cầu hủy Hợp đồng ủy quyền số 001341, quyền số 01TP/VPCC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Chợ Lớn chứng nhận ngày 28/4/2009, giữa ông Hàng Hồng H với bà Lâm Thị Xẩm; yêu cầu hủy cập nhật đăng bộ sang tên cho bà Lâm Thị Xẩm, bà Hàng Hồng T, ông Hàng Hồng H và ông Hàng P, do nhận thừa kế được Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 30/6/2009 trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996; yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số công chứng 002109, quyền số 02 TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 02/7/2009 của Văn phòng Công chứng Chợ Lớn và yêu cầu hủy Phần cập nhật đăng bộ đứng tên ông Hàng P nhận tặng cho do Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 21/7/2009 trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996.

*Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.*

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo. Ngày 05 -10-2020 nguyên đơn ông Hàng Hồng H có đơn kháng cáo với nội dung: ông P đã che giấu không cho ông biết về bản di chúc ngày 09/10/2000 nên ông mới đồng ý làm giấy uỷ quyền cho mẹ là bà Xẩm, cũng như làm giấy khước từ thừa kế di sản theo pháp luật phần của cha là ông Kinh và nhận ¼ kỷ phần thừa kế ông Kinh để lại. Vì vậy đề nghị Toà án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

*- Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Ông Phạm Mạnh Hùng – Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên và không cung cấp chứng cứ gì mới.

Bị đơn ông Hàng P xác định, do ông H nợ nần nhiều và bị chủ nợ đòi nên khi bà Xuân đặt cọc vàng mua nhà (khoảng tháng 6/2004) thì bà Xẩm đã công bố di chúc cho các con biết (năm 2004 Ông H hoàn toàn biết về di chúc lập ngày 09/10/2000), bà Xẩm thương ông H nên lúc này đã đưa vàng cho ông H để trả cho chủ nợ, trị giá khoảng hơn 1 tỷ đồng (tương đương 100 cây vàng). Sau đó bà Xuân tiếp tục thanh toán vàng thì đến ngày 20/8/2004 ông H nhận tiếp 100 cây vàng và viết tờ khước từ nhận thừa kế, như vậy coi như ông H đã nhận đủ 250 cây vàng.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:*

Toà án cấp sơ thẩm đã có nhiều thiếu sót nghiêm trọng trong việc đánh giá và xem xét chứng cứ, thiếu sót trong việc áp dụng pháp luật không làm rõ các mâu thuẫn, lừa dối trong các lời khai cũng như bản chất thực sự của các giao dịch mà các bên thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông H, huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm. *(Có bản luận cứ kèm theo)*

*- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn ông Hàng Hồng H đã tự nguyện lập tờ khước từ di sản ngày 20/8/2004 và ông nhận trước phần di sản được hưởng là 100 cây vàng. Việc khước từ này là không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Ông cam kết không thắc

mắc khiếu nại đối với căn nhà này về sau. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Hàng Hồng H đúng về hình thức, nội dung được nộp trong hạn luật định, nên kháng cáo của ông H được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện của ông Hàng Hồng H và trong quá trình giải quyết vụ án ông có yêu cầu Hủy phần cập nhật nhận thừa kế do Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 30/6/2009 và phần cập nhật đứng tên ông Hàng P nhận tặng cho do Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 21/7/2009 trên Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996, do đó Tòa án Nhân dân T phố Hồ Chí Minh giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm khoản 4 Điều 34; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự là không đúng vì trong vụ án này không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài hoặc cần phải uỷ thác tư pháp. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng tư cách các đương sự theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Hàng Hồng H:

[5.1] Vợ chồng cụ Hàng Kinh, sinh năm 1921 và cụ Lâm Thị Xẩm, sinh năm 1930 là chủ sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996. Ngày 09/10/2000 cụ Kinh và cụ Xẩm lập di chúc với nội dung sau khi cụ Kinh, cụ Xẩm qua đời thì ông Hàng P và ông Hàng Hồng H sẽ được trọn quyền thừa hưởng phần di sản thừa kế căn nhà 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6 và kỷ phần thừa hưởng của ông P được hưởng 02 phần di sản thừa kế và ông



H được hưởng 01 phần di sản thừa kế. Di chúc được chứng nhận của Phòng công chứng nhà nước số 2 Thành phố Hồ Chí Minh ngày 09/10/2000.

[5.2] Ngày 30/6/2002 cụ Hàng Kinh chết (Trích lục khai tử (bản sao) số 44/TLKT-BS ngày 24/01/2018 của Ủy ban Nhân dân Phường 9, Quận 6). Đến ngày 20/8/2004, ông Hàng Hồng H lập Tờ khước từ thừa kế di sản (của cha mẹ để lại), với nội dung đã nhận trước số vàng được hưởng thừa kế di sản của cha mẹ cho ông là 100 lượng vàng SJC và cam kết sẽ không tranh chấp hoặc khiếu nại gì về căn nhà trên, cùng ngày ông Hàng Hồng H và bà Phù Ngọc Tuyết (vợ của ông H) đã làm Giấy nhận tiền 100 lượng vàng SJC. Như vậy, căn cứ vào nội dung tờ khước từ di sản thừa kế ngày 20/8/2004 này có đủ cơ sở kết luận ông H đã tự nguyện xin nhận trước phần di sản thừa kế của cha mẹ vì thời điểm này cụ Xẩm còn sống. Việc ông H nhận trước phần di sản thừa kế 100 lượng vàng SJC được mọi người trong gia đình đồng ý, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, cho nên đến ngày 03/5/2018 cụ Xẩm chết, lúc này di chúc của chung của vợ chồng cụ Xẩm, cụ Kinh phát sinh hiệu lực (theo Điều 668 BLDS năm 2005) thì ông H cũng không được hưởng thừa kế theo di chúc này, do đó việc ông H có biết hay không biết về di chúc của cụ Kinh cụ Xẩm cũng không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Do quyền lợi của mình đã được đảm bảo nên ngày 28/4/2009 tại Văn phòng Công chứng Chợ Lớn, ông H đã lập Hợp đồng ủy quyền với nội dung ủy quyền cho bà Xẩm được thay mặt thực hiện khai nhận di sản thừa kế, được quyền thay mặt ông H trông coi, cho thuê, thanh lý hợp đồng cho thuê, bán, tặng cho phần thừa kế của ông H được hưởng từ ông Hàng Kinh. Đồng thời, cùng ngày, bà Hàng Hồng T cũng lập Hợp đồng ủy quyền cho bà Lâm Thị Xẩm với nội dung như nội dung ông H ủy quyền.

[5.3] Xét Hợp đồng ủy quyền số 001341, quyền số 01TP/VPCC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Chợ Lớn chứng nhận ngày 28/4/2009 và Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số công chứng 002109, quyền số 02 TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 02/7/2009 của Văn phòng Công chứng Chợ Lớn là đúng pháp luật nên việc UBND Quận 6 cập nhật tại mục III-thay đổi về chủ của giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại 97 Minh Phụng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật.

[6] Với các chứng cứ nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng pháp luật, tại phiên toà hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử

phức thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[7] Án phí dân sự phức thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Hàng Hồng H phải chịu theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phức thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên án sơ thẩm là có căn, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 121; Điều 122; Điều 388; Điều 389; Điều 467; Điều 581 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nguyên đơn ông Hàng Hồng H.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 1718/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tuyên xử:*

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Hàng Hồng H, yêu cầu hủy Hợp đồng ủy quyền số 001341, quyền số 01TP/VPCC-SCC/HĐGD do Văn phòng Công chứng Chợ Lớn chứng nhận ngày 28/4/2009, giữa ông Hàng Hồng H với bà Lâm Thị Xảo; yêu cầu hủy cập nhật đăng bộ sang tên cho bà Lâm Thị Xảo, bà Hàng Hồng T, ông Hàng Hồng H và ông Hàng P, do nhận thừa kế được Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 30/6/2009 trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996; yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số công chứng 002109, quyền số 02 TP/VPCC-SCC/HĐGD ngày 02/7/2009 của Văn phòng Công chứng Chợ Lớn và yêu cầu hủy Phần cập nhật đăng bộ đứng tên ông Hàng P nhận tặng cho do Ủy ban Nhân dân Quận 6 xác nhận ngày 21/7/2009 trong Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 3228/96 do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/8/1996.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hàng Hồng H chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do ông Hàng Hồng H nộp theo biên lai thu số 0045014 ngày 27/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hàng Hồng H phải chịu 300.000 đồng. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0092904 ngày 27/10/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh vào phần án phí phải chịu.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.***

**CÁC THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hùng**

**Trần Xuân Minh**

**Hoàng Minh Thịnh**

***Nơi nhận:***

- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thịnh**